TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 30/5/2024
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lâm Bé Nhi**
- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ Ông **Danh On**

2/ Ông **Lâm Thái Hiệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST–HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 15 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M,** sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp M, xã KB, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh **Dương Hoài Th,** sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp NĐ, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Trần Thị M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Dương Hoài Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2024 và tại bản tự khai ngày 08/01/2024 nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Th có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 14/5/2019. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Hoài Th.

Về quan hệ con chung: Chị M xác định trong quá trình chung sống, giữa chị M và anh Th có 01 người con chung là cháu Dương Đức Trọng, sinh ngày 19/11/2019. Hiện tại cháu Trọng đang sống chung với anh Th. Chị M đồng ý giao cháu Dương Đức Trọng, sinh ngày 19/11/2019 cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị M không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Dương Hoài Th: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh Dương Hoài Th nhưng anh Dương Hoài Th không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh Dương Hoài Th. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo qui định pháp luật do anh Dương Hoài Th không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác định, anh Dương Hoài Th vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp NĐ, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh Dương Hoài Th có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn anh Dương Hoài Th;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Dương Đức Trọng, sinh ngày 19/11/2019 cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

3. Về quan hệ tài sản: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Hoài Th và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Dương Hoài Th có nơi đăng ký thường trú tại ấp NĐ, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Trần Thị M tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị M. Bị đơn anh Dương Hoài Th vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Dương Hoài Th.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Th có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 14/5/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, chị M xác định giữa chị và anh Th có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị M không thể hàn gắn với anh Th được nữa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay chị M nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh được biết giữa chị M và anh Th có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng lúc sống chung thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Dương Hoài Th.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị M xác định giữa chị và anh Th có 01 người con chung là cháu Dương Đức Trọng, sinh ngày 19/11/2019. Hiện tại cháu Trọng đang sống chung với anh Th. Chị M đồng ý giao cháu Dương Đức Trọng cho anh Th nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trọng hiện đang sống chung với anh Th, cháu đã có môi trường và cuộc sống ổn định, đồng thời chị M cũng đồng ý giao cháu Trọng cho anh Th nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao

cháu Dương Đức Trọng, sinh ngày 19/11/2019 cho anh Dương Hoài Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn anh Dương Hoài Th.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Dương Đức Trọng, sinh ngày 19/11/2019 cho anh Dương Hoài Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ tới tui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị M đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007445 ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi